

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH DỊCH HẠI CÂY TRỒNG
THÁNG 6 DỰ KIẾN TÌNH HÌNH THÁNG 7 NĂM 2021**

(Từ 21/5 đến ngày 18/6/2021)

1. Tình hình thời tiết

- Từ ngày 21/05 – 31/05/2021: Do ảnh hưởng của vùng áp thấp phía Tây mở rộng về phía tây nên mây thay đổi, ngày nắng nóng gay gắt, có nơi đặc biệt gay gắt. Giữa kỳ trời nhiều mây, có mưa rào và dông, riêng từ chiều tối và đêm 24 – 25/5 có mưa vừa đến mưa to, có nơi mưa rất to. Nhiệt độ không khí trung bình 28,6 – 30,7⁰C. Nhiệt độ không khí tối cao phổ biến là 34 – 37⁰C.

- Từ ngày 01 – 18/06/2021: Do ảnh hưởng của rãnh áp thấp nổi vùng áp thấp nóng phía Tây phát triển và mở rộng về phía đông nam kết hợp phía đông nam gây hiệu ứng gió phơn nên mây thay đổi, ngày nắng nóng gay gắt, chiều và đêm có mưa rào và dông vào nơi. Ngày 12, 13 chịu ảnh hưởng của cơn bão số 2 gây mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to gây ngập úng tại nhiều vùng. Nhiệt độ không khí trung bình 28,5 – 31,1⁰C. Nhiệt độ không khí tối cao phổ biến 34 – 36⁰C.

2. Tình hình cây trồng

TT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Giai đoạn sinh trưởng
1	Cây lúa	Mạ: 1.332,29 Gieo, cấy: 66.624,9	Gieo – 4 lá Gieo – Hồi xanh – Đẻ nhánh rộ
2	Cây ngô	5.365	Gieo – Xoáy nõn
3	Cây vừng	2.370	Cây con – Ra hoa
4	Cây rau	4.646,2	Cây con – Thu hoạch
5	Cây lạc	163,85	Phân cành
6	Cây đậu	766,38	Phân cành
7	Cây có múi	8.999	KTCB, Phát triển quả
8	Cây mía	21.052	Đẻ nhánh- vron lóng
9	Cây chè	10.567	KTCB – Kinh doanh
10	Cao su	11.511	KTCB – Kinh doanh
11	Cây sắn	11.886,5	Phát triển thân lá
12	Cây Thông	27.000	Khai thác
13	Cây keo	139.653	Cây non – Thu hoạch

3. Tình hình phát sinh gây hại của dịch hại

3.1. Trên cây lúa vụ Hè thu

- Sâu cuốn lá nhỏ: Sâu non phát sinh gây hại cục bộ một số vùng thuộc huyện Diễn Châu, Yên Thành, Hưng Nguyên. Tổng diện tích nhiễm sâu trên 195 ha với mật độ với mật độ nơi cao 10 – 30 con/m², cá biệt 60 – 70 con/m².

- Ốc bươu vàng: Tổng diện tích nhiễm 1.253,2 ha (trong đó có 598,1 ha nhiễm trung bình và 212 ha nhiễm nặng) với mật độ phổ biến 1-3 con/m², nơi cao 7-10 con/m², cục bộ 20 – 30 con/m². Các địa phương đã phòng trừ được trên 1.132 ha.

- Ngộ độc hữu cơ: Tổng diện tích bị hại 29 ha tại huyện Yên Thành.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Gây hại cục bộ trên 4 ha tại huyện Yên Thành, Diễn Châu, mật độ rầy nơi cao từ 200 – 300 con/m², cục bộ 700 – 1.000 con/m².

- Các đối tượng sâu bệnh hại chính như: Chuột, châu chấu, bọ trĩ, tuyến trùng, ... phát sinh gây hại nhẹ, cục bộ.

3.2. Trên cây ngô, rau các loại

- Cây ngô: Sâu keo mùa thu phát sinh gây hại trên 1,5 ha ngô Hè Thu tại huyện Diễn Châu... Mật độ sâu nơi cao 5 - 8 con/m²

- Cây rau: Các đối tượng như: Bệnh đốm lá, bệnh héo vàng, thối góc, sương mai, bệnh khô đầu lá hành (2 ha nhiễm nhẹ), rệp muội, sâu khoang, sâu xanh, ... phát sinh gây hại phổ biến trên các vùng trồng rau.

3.3. Trên cây mía:

- Bệnh chồi cỏ: Tổng diện tích nhiễm bệnh 545,2 ha ở huyện Tân Kỳ, Quỳnh Hợp.

- Các đối tượng sâu bệnh hại khác như: Bệnh đốm đỏ lá, bệnh gỉ sắt, rệp sáp, ...phát gây hại rải rác.

3.4. Trên cây ăn quả có múi: Các đối tượng sâu bệnh gây hại chính như: Bệnh Greening nhiễm 175 ha; Bệnh vàng lá 147 ha; Thán thư 16 ha; Bệnh loét, sẹo 45ha; bọ trĩ 65 ha, nhện nhỏ, sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh, ... phát sinh gây hại nhẹ, cục bộ.

3.5. Cây sắn: Tổng diện tích sắn nhiễm bệnh 3.149,58 ha, trong đó có 1.487 ha nhiễm trung bình, 909,05 ha nhiễm nặng và 85,7 ha mất trắng. Tổng diện tích phòng trừ tính đến nay 27,5 ha.

3.6. Trên các loại cây lâm nghiệp

- Sâu róm thông: Hiện tại sâu róm thông thế hệ II/2021 xuất hiện với mật độ phổ biến 8-15 con/cây, nơi cao 40-50 con/cây (chủ yếu tuổi 1,2, rải rác có tuổi 3,4). Riêng tại vùng đồi 200, Nghi Quang-Nghi Lộc, vùng TK1015B-Nam Giang, TK1016B Vân Diên-Nam Đàn, Vùng rừng Nghi Địa xã Tân Sơn- Đô Lương mật độ nhiễm sâu vẫn rất cao, trung bình 70-100 con/cây và xuất hiện gổỉ lúa (sâu non tuổi 6 thế hệ I/2021 vẫn đang tiếp tục vào nhộng). Tổng diện tích nhiễm sâu thế hệ II/2021 là 361ha, trong đó có 351ha nhiễm trung bình và 10ha nhiễm nhẹ. Đã tổ chức phòng trừ trên 608,44ha trong đó tại Nghi Lộc 356ha, và 252,44ha ở Yên Thành.

- Bệnh chết héo keo: Phát sinh gây hại phổ biến trên địa bàn các huyện như: Con Cuông, Đô Lương, Thanh Chương, Tương Dương, Diễn Châu, Quỳnh Hợp.

II. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH DỊCH HẠI THÁNG 7 NĂM 2021 (Từ ngày 18/06 - 20/07/2021)

1. Trên cây lúa

- Rầy lưng trắng, bệnh lùn sọc đen: Hiện nay lúa vụ Hè thu – mùa đang gieo cấy đến đẻ nhánh rõ là thời kỳ mẫn cảm đối với bệnh lùn sọc đen vì vậy cần tổ chức theo dõi, giám sát mật độ rầy lưng trắng và bệnh lùn sọc đen trên đồng ruộng để chủ động phòng trừ kịp thời.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Dự báo trưởng thành lứa 3 sẽ vũ hóa rộ trong khoảng thời gian từ 20 –25/6/2021, sâu non tuổi 1 –2 lứa 4 sẽ ra rộ từ 26/6 –2/7/2021. Sâu non lứa 4 có khả năng phát sinh mật độ cao, trên diện rộng trên lúa Hè thu thời kỳ đẻ nhánh rộ đến đứng cái, lúa Mùa thời kỳ đẻ nhánh làm ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của lúa.

- Bệnh bạc lá vi khuẩn: Bệnh sẽ phát sinh gây hại từ giai đoạn lúa làm đòng trở đi, đặc biệt sau những cơn giông, kèm theo gió lớn là điều kiện rất thuận lợi cho bệnh phát sinh lây lan nhanh, gây hại nặng. Bệnh hại nặng trên trên các giống nhiễm, chân đất hâu, lầy thụt, diện tích bón phân không cân đối (bón thừa đạm),...

- Bệnh khô vằn: Là đối tượng gây hại phổ biến trên ruộng, cao điểm gây hại của bệnh thường từ giai đoạn lúa ôm đòng trở đến đở đui, đặc biệt là trên những diện tích bón phân không cân đối, thừa đạm, cây dày,... gây thiệt hại khá lớn đến năng suất nếu không được phòng trừ kịp thời.

- Ốc bươu vàng: Tiếp tục gây hại gia tăng trên lúa mới gieo cấy, hại nặng trên các chân ruộng lúa gần ao hồ, mương máng, sông ngòi.

- Chuột: Tiếp tục phát sinh tăng trên lúa các trà lúa vụ Hè thu - Mùa, hại nặng tại các chân ruộng gần làng, gò bãi, mương máng.

- Các đối tượng khác như: Bọ trĩ, sâu đục thân, châu chấu...sẽ phát sinh gây hại cục bộ, một số diện tích sẽ có mật độ và tỷ lệ gây hại cao cần theo dõi để hướng dẫn chỉ đạo phòng trừ kịp thời.

2. Cây rau: Bệnh đốm lá, bệnh héo vàng, thối gốc, sương mai, bệnh khô đầu lá hành, rệp muội, sâu khoang, sâu xanh, chuột, dòi đục lá... tiếp tục phát sinh gây hại.

3. Cây ngô, lạc:

- Sâu keo mùa thu: Thời gian tới sâu sẽ tiếp tục phát sinh gây hại, những diện tích có mật độ sau cao sẽ ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng, phát triển và năng suất ngô nếu không được phòng trừ kịp thời.

- Các sâu đối tượng sâu bệnh hại chính như: Sâu đục thân, sâu cắn lá, sâu xanh, sâu khoang, chuột, bệnh thối gốc lở cổ rễ,... tiếp tục phát sinh gây hại cục bộ.

4. Cây mía:

- Bệnh chồi cỏ: Tiếp tục phát sinh gây hại trên các vùng nguyên liệu mía.

- Các dịch hại khác: Sâu đục thân, bọ hung,... gây hại mức độ nhẹ đến trung bình trên mía lưu gốc, mía trồng mới.

5. Trên cây ăn quả: Bệnh ghẻ sẹo, bệnh loét, bệnh Greening, bệnh vàng lá thối rễ, nhện, sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh, ... tiếp tục gây hại trên các vùng trồng cam.

6. Cây sắn: Bệnh khảm lá sắn tiếp tục gây hại tăng, đặc biệt khi thời tiết nắng nóng, khô hạn là điều kiện thuận lợi cho bộ phận trắng (môi giới truyền bệnh) phát sinh phát triển làm gia tăng mức độ lây lan bệnh, ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển cây sắn và năng suất cây sắn.

7. Trên các cây lâm nghiệp

- Sâu róm thông: Thời gian tới sâu non thế hệ II/2021 tiếp tục gia tăng mật độ và gây hại trên diện rộng tại một số địa bàn rừng các huyện Nam Đàn, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, TX Hoàng Mai. Đặc biệt tại vùng đồi 200, Nghi Quang-Nghi Lộc, vùng TK1015B-Nam Giang, TK1016B Vân Diên-Nam Đàn, Vùng rừng Nghi Địa xã Tân Sơn - Đô Lương xuất hiện gổi lúa khiến cho mật độ sâu sẽ còn gia tăng mạnh.

- Bệnh chết héo: Hiện nay bệnh chết héo giảm khả năng lây lan và phát triển, đây là giai đoạn thuận lợi để thực hiện các biện pháp phòng trừ và hạn chế lây lan tại các lâm phần keo nhiễm bệnh chết héo.

III. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CHỈ ĐẠO

1. Trên cây lúa

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo, theo dõi chặt các loại dịch hại như: Bệnh lùn sọc đen Phương Nam, rầy các loại, sâu cuốn lá nhỏ, chuột, ốc bươu vàng... để phát hiện và tổ chức phòng trừ kịp thời.

- Đối với rầy và bệnh lùn sọc đen Phương Nam: Thường xuyên thu mẫu rầy lưng trắng đầu vụ Hè thu, Mùa để giám định vi rút lùn sọc đen Phương Nam. Khuyến cáo nông dân thực hiện xử lý hạt giống bằng các thuốc xử lý hạt giống có chứa hoạt chất trừ rầy như: Thiomethoxam, Dinotefuran, Imidacloprid,... để hạn chế rầy gây hại và truyền bệnh. Tổ chức trừ rầy trên những diện tích mạ, lúa có xuất hiện rầy lưng trắng gây hại bằng các loại thuốc có hoạt chất như: Triflumezopyrim, Pymetrozine, Dinotefuran, Clothianidin;... để phòng trừ rầy gây hại và truyền bệnh lùn sọc đen.

- Đối với ốc bươu vàng:

+ Áp dụng các biện pháp thủ công như: Tạo các rãnh nhỏ xung quanh ruộng, khi tháo nước, ốc tập trung xuống rãnh để thu gom. Cắm que cọc rải rác trong ruộng để ốc leo lên để trứng sau đó thu trứng. Dùng lưới mắt cáo bằng kim loại, lưới nylon có lỗ nhỏ chặn cống dẫn nước vào ruộng để ngăn ốc từ bên ngoài xâm nhập.

+ Biện pháp dùng thuốc hóa học: Thuốc trừ ốc bươu vàng độc đối với động vật thủy do đó chỉ sử dụng khi mật độ ốc cao. Khi sử dụng thuốc hóa học cần đắp bờ không để nước trong ruộng chảy ra mương máng trong ít nhất 3 ngày. Không phun thuốc gần khu vực nuôi trồng thủy sản. Sử dụng các thuốc như: Metaldehyde (Boxer 15GR, Ahead 12 GR, Bolis 12GB,...), Metaldehyde + Niclosamide (Starpumper 800WP,...)

- Đối với sâu cuốn lá nhỏ: Khuyến cáo, hướng dẫn nông dân phun trừ trên những diện tích có mật độ sâu non cao (từ 50 con/m² trở lên đối với lúa ở thời kỳ đẻ nhánh và 20 con/m² trở lên đối với lúa ở thời kỳ làm đòng trở đi) bằng các loại thuốc đặc hiệu có hoạt chất: Indoxacarb, Chlorantraniliprole, Flubendiamide, Lufenuron, phun theo liều lượng khuyến cáo. Thời gian phun hiệu quả nhất khi đa số sâu ở tuổi 1 – 3

- Đối với bệnh bạc lá vi khuẩn: Thực hiện tốt các biện pháp chăm sóc, bón phân cân đối hợp lý. Tổ chức phun phòng trừ sớm khi bệnh mới xuất hiện đặc biệt trên những vùng hàng năm thường bị bệnh gây hại nặng nhằm hạn chế tác hại của bệnh bằng một trong các loại thuốc có hoạt chất như: Oxolinic acid, Bronopol, Bismethiazol, Ningnamycin, Kasugamycin,... phun theo lượng khuyến cáo. (Lưu ý: Không bón đạm, không sử dụng kích thích sinh trưởng hoặc phân bón lá trên diện tích lúa đã và đang nhiễm bệnh).

- Đối với bệnh khô vằn: Từ giai đoạn lúa làm đòng trở đi nếu có 10% số danh bị nhiễm bệnh trở lên cần giữ đủ nước trên ruộng và dùng một trong các loại thuốc có hoạt chất: Validamycin, Pencycuron; Hexaconazole, ... pha theo liều hướng dẫn, phun đều vào phần thân, gốc lúa.

- Đối với chuột: Tổ chức phát động nhân dân bắt diệt chuột bằng các biện pháp thủ công như: đào bắt hoặc dùng các loại bẫy bán nguyệt, bẫy kẹp, bẫy sập,... để bắt diệt. Sử dụng các loại thuốc sinh học như: Bả sinh học diệt chuột,...; các loại thuốc

hóa học có hoạt chất như: Brodifacoum, Bromadiolone, Flocoumafen, Coumatetralyl, ... Bả được đặt trước của hang, đường đi lại của chuột.

Một số lưu ý: Thời điểm diệt chuột tốt nhất ngay từ đầu vụ khi ngoài đồng chưa có cây trồng hoặc khi lấy nước. Diệt chuột phải thường xuyên và mang tính cộng đồng. Khi sử dụng bả diệt chuột phải được quản lý chặt chẽ, xác chuột chết phải thu gom tiêu hủy cách xa khu dân cư, xa nguồn nước sinh hoạt, khi chôn rắc vôi xuống phía dưới và phía trên rồi lấp đất nén chặt.

- Các đối tượng khác: Theo dõi, hướng dẫn chỉ đạo phòng trừ kịp thời khi cần thiết.

2. Trên cây rau: Tiếp tục theo dõi các đối tượng dịch hại như: Dòi đục lá, sâu ăn lá, rệp, bệnh do nấm..., kịp thời hướng dẫn nông dân phòng trừ những diện tích có mật độ sâu, tỷ lệ bệnh cao bằng các biện pháp kỹ thuật đảm bảo hiệu quả, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu: Theo dõi và khuyến cáo nông dân phun trừ trên những diện tích ngô có mật độ sâu non cao (từ 2 – 3 con/m² trở lên) bằng các loại thuốc có hoạt chất: Indoxacarb, Lufenuron, Spinetoram, Emamectin benzoate... phun theo liều khuyến cáo, phun vào nõn cây ngô, khi đa số sâu ở tuổi 1– 3.

4. Trên cây mía: Tổ chức tuyên truyền cho nông dân về quy trình kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại mía, nhất là bệnh chồi cỏ và bọ hung.

5. Trên cây ăn quả có múi: Hướng dẫn nông dân cắt tỉa cành, thực hiện chăm bón và theo dõi phòng trừ kịp thời các đối tượng chính như: Nhện nhỏ, sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh, bệnh loét, sẹo, bệnh greening, vàng lá thối rễ, thán thư,...

6. Cây sắn: Tiến hành rà soát, thống kê, khoanh vùng những diện tích sắn bị bệnh khảm lá. Tổ chức các biện pháp xử lý tiêu hủy cây bệnh và phun phòng trừ bọ phấn (môi giới truyền bệnh) theo quy trình của Cục BVTV ban hành tại công văn số 1605/BVTV-TV ngày 21/7/2017

7. Trên cây lâm nghiệp:

- Sâu róm thông: Tiếp tục công tác điều tra, theo dõi tình hình diễn biến sâu róm thông thế hệ II/2021 về mật độ sâu non, dự tính dự báo khả năng gia tăng mật độ và gây hại của sâu, từ đó đề ra phương án tổ chức phòng trừ kịp thời khi cần thiết. Đối với các diện tích nhiễm sâu với mật độ từ 45 con/cây, cần lập phương án và tổ chức phòng trừ kịp thời.

- Trên cây keo: Theo dõi sát tình hình phát sinh gây hại của bệnh chết héo và các loại dịch hại khác. Chủ động đề xuất các biện pháp phòng trừ an toàn và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (để báo cáo);
- Trung tâm BVTV vùng 4 (để báo cáo);
- Lãnh đạo chi cục (để biết);
- Lưu VT, P.BVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Phan Duy Hải